

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẾN TRE
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2023/HS-ST

Ngày: 13-3-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE, TỈNH BẾN TRE**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Như Phương.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Văn Hưng.

2. Ông Huỳnh Văn Hùng.

-Thư ký phiên tòa: Ông Mai Chiến Trục - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Minh Thư - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 3 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 09/2023/TLST-HS ngày 17/01/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2023/QĐXXST-HS ngày 01/02/2023, đối với bị cáo:

Đinh Quốc Đ, sinh năm 1993 tại tỉnh Tiền Giang; Nơi cư trú: ấp VP, xã VK, huyện CT, tỉnh Tiền Giang;

Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: làm thuê; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đinh Văn T, sinh năm 1957 và bà Phan Thị L, sinh năm 1959; bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án: không; Tiền sự: không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 03/8/2022 đến ngày 06/8/2022 chuyển tạm giam cho đến nay. Có mặt.

- Bị hại:

1. Bà Nguyễn Thị Xuân Th, sinh năm 1970. Vắng mặt.

Nơi cư trú: ấp TH, xã TP, huyện CT, tỉnh Bến Tre.

2. Bà Đặng Thị H, sinh năm 1968. Vắng mặt.

Nơi cư trú: ấp PN, xã SP, huyện TB, tỉnh Vĩnh Long.

3. Bà Bùi Thị Tuyết Nh, sinh năm 1977. Vắng mặt

Nơi cư trú: KP 6, phường PK, thành phố BT, tỉnh Bến Tre.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Ngô Văn Th, sinh năm 1966. Vắng mặt.

Nơi cư trú: đường LVD, Phường 1, thành phố MT, tỉnh Tiền Giang.

2. Ông Trần Tuấn Kh, sinh năm 1991. Vắng mặt.

Nơi cư trú: Thôn 1, xã LS, thành phố VT, tỉnh Bà Rịa – Vũng tàu.

3. Bà Nguyễn Thị Kim Ng, sinh năm 1992. Vắng mặt.
Nơi cư trú: ấp PN, xã SP, huyện TB, tỉnh Vĩnh Long.

4. Ông Đinh Văn T, sinh năm 1957. Vắng mặt.
Nơi cư trú: ấp VP, xã VK, huyện CT, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ ngày 10/7/2022 đến ngày 03/8/2022, trên địa bàn thành phố BT, huyện CT, tỉnh Bến Tre và huyện TB, tỉnh Vĩnh Long, bị cáo Đinh Quốc Đ đã thực hiện nhiều vụ “Cướp giật tài sản” của người khác, cụ thể:

Vụ thứ nhất: Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 10/7/2022, Đạt điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius, màu đỏ - đen, biển kiểm soát 72C1-289.97 đi từ thành phố MT, tỉnh Tiền Giang đến tỉnh Bến Tre với mục đích tìm các tiệm vàng vắng người giả vờ hỏi mua vàng rồi nhanh chóng chiếm đoạt, tẩu thoát. Đến khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày, khi đi đến xã TP, huyện CT, tỉnh Bến Tre, Đ phát hiện tiệm vàng CT của bà Nguyễn Thị Xuân Th ở ấp TH, xã TP, huyện CT, tỉnh Bến Tre vắng khách. Đ dừng và đậu xe trên lề đường trước cửa tiệm vàng CT, đi vào trong đứng phía trước quầy trưng bày. Thấy chị Th đang đứng phía bên trong quầy trưng bày, Đ giả vờ hỏi mua vàng và chọn lựa nhẫn. Khi chị Th đưa cho Đ chiếc nhẫn vàng 18K, trọng lượng 1,455 chỉ thì Đ nhanh chóng cầm lấy đeo vào ngón áp út tay trái của Đ rồi nhanh chóng chạy ra xe tẩu thoát về thành phố MT, tỉnh Tiền Giang. Đ mang tài sản chiếm đoạt được đến tiệm vàng KY của ông Ngô Văn Th ở đường LVD, Phường 1, thành phố MT, tỉnh Tiền Giang bán cho ông Th với giá 4.500.000 đồng, lấy tiền tiêu xài cá nhân hết. Hiện tài sản không thu hồi được.

Theo Kết luận định giá tài sản số 1369/KL-HĐĐG ngày 30/8/2022 của Hội đồng định giá tài sản huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre kết luận: 01 chiếc nhẫn vàng 18K, trọng lượng 01 chỉ 455, trị giá tài sản ngày 10/7/2022 là 5.730.000 đồng.

Bị cáo đã tác động gia đình bồi thường, khắc phục hậu quả và ông Đinh Văn T đã bồi thường cho bà Nguyễn Thị Xuân Th số tiền 5.730.000 đồng. Bà không yêu cầu gì thêm.

Vụ thứ hai: Khoảng 14 giờ 45 phút ngày 11/7/2022, Đ tiếp tục điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 72C1-289.97 đi từ tỉnh Tiền Giang sang tỉnh Vĩnh Long. Khi đến khu đô thị SP thuộc ấp PN, xã SP, huyện TB, tỉnh Vĩnh Long thì Đ phát hiện tiệm vàng NH của bà Đặng Thị H vắng khách nên dừng và dựng xe trên lộ nhựa phía đối diện tiệm vàng quan sát, khi nhìn thấy trong tiệm vàng không còn khách Đ liền chạy xe qua đậu phía trước tiệm vàng và vào bên trong tiệm thì gặp chị Nguyễn Thị Kim Ng là con gái của bà H đang đứng trong quầy trưng bày, Đ giả vờ hỏi mua vàng và chọn lựa nhẫn. Khi Ng đưa cho Đ thử 01 chiếc nhẫn vàng 18K, trọng lượng 03 chỉ thì Đ đeo nhẫn vào tay rồi nhanh chóng chạy ra xe mô tô tẩu thoát về hướng ra Quốc lộ 1, đến Thành Phố CT, Đ bán chiếc nhẫn vừa chiếm đoạt được cho tiệm vàng không nhớ địa chỉ cụ thể với giá 7.500.000 đồng, lấy tiền tiêu xài cá nhân hết. Hiện tài sản không thu hồi được.

Vật chứng thu giữ:

01 đĩa CD lưu giữ hình ảnh Đ thực hiện vụ cướp giật tài sản nêu trên.

01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu đỏ - đen, biển kiểm soát 72C1-289.97, số máy: 5C64858093; số khung: S5C640CY858093.

Theo Kết luận định giá tài sản số 21/KL-ĐGTS ngày 17/8/2022 của Hội đồng định giá tài sản huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long kết luận: giá trị 01 chiếc nhẫn vàng 18K, trọng lượng 3 chỉ, trị giá tài sản ngày 11/7/2022 là 11.100.000 đồng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long đã trao trả xe mô tô biển kiểm soát 72C1-289.97, nhãn hiệu Yamaha cho bà Nguyễn Thị Kim Nh. Bị hại Đặng Thị H yêu cầu bị cáo bồi thường giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 11.100.000 đồng, bị cáo đồng ý nhưng chưa bồi thường.

Vụ thứ ba: Vào khoảng 13 giờ ngày 03/8/2022, Đ điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Vario, biển kiểm soát 67K1-581.70 đi từ thành phố Hồ Chí Minh đến phường PK, thành phố BT. Do nhìn thấy tiệm vàng KNQ của chị Bùi Thị Tuyết Nh ở Khu phố 6, phường PK, thành phố BT vắng khách nên nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản. Đạt liền dừng xe lại, đi vào tiệm vàng giả vờ hỏi mua 01 chiếc nhẫn khoảng 02 chỉ nhưng thấy có chồng chị Nh ở nhà nên nói với chị Nh đi rút tiền một lúc sau quay lại. Khoảng 15 phút sau, Đ quay trở lại tiệm vàng thì thấy chỉ còn một mình chị Nh nên Đ đậu xe trên lề đường và đi vào trong hỏi mua 01 chiếc nhẫn vàng 18K trọng lượng khoảng 02 chỉ. Chị Nh đưa cho Đ 01 chiếc nhẫn màu vàng, loại nhẫn cà rá nam có đính hột màu trắng ở bên trong có chữ “NKQ-680T”, trọng lượng 2,4 chỉ. Đ liền lấy chiếc nhẫn đeo vào tay rồi nhanh chóng chạy ra xe chạy về tỉnh Tiền Giang. Đ ghé vào tiệm vàng KY của ông Ngô Văn Th ở đường LVD, phường 1, thành phố MT, tỉnh Tiền Giang bán chiếc nhẫn vừa chiếm đoạt được cho ông Thành với giá 7.937.000 đồng. Sau đó, Đ điều khiển xe mô tô trên đi về thành phố Hồ Chí Minh nhưng khi đến thị trấn BL, huyện BL, tỉnh Long An thì bị bắt giữ.

Vật chứng thu giữ:

01 nhẫn màu vàng, loại nhẫn cà rá nam có đính hột màu trắng ở bên trong có chữ “NKQ-680T”, trọng lượng 2,4 chỉ, loại vàng 68%.

01 xe mô tô biển kiểm soát 67K1-581.70, nhãn hiệu Honda, loại xe Vario màu xanh-đen, số khung: MH1KF1128HK148355, số máy: KF11E2145283.

Tiền Việt Nam: 2.000.000 đồng.

01 (một) thẻ ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam, trên thẻ có in dãy số: 4026490003549503 và chữ DINH QUOC DAT.

01 đĩa CD lưu giữ hình ảnh Đ thực hiện vụ cướp giật tài sản nêu trên.

Theo Kết luận giám định số 5991/KL-KTHS ngày 04/11/2022 của phân viện KHHS tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: 01 nhẫn kim loại màu vàng, loại nhẫn nam, có đính hột màu trắng, mặt trong của nhẫn có dãy chữ số “NKQ-680T” được niêm phong gửi giám định có thành phần kim loại vàng (Au). Hàm lượng vàng (Au): 67,63%, khối lượng (bao gồm hột): 9,5914 gam.

Theo Kết luận định giá tài sản số 750/KL-HĐĐG ngày 11/11/2022 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Bến Tre kết luận: 01 nhẫn kim loại màu vàng, loại nhẫn nam, có đính hột màu trắng mặt trong của nhẫn có dãy chữ số “NKQ-680T” được niêm phong gửi giám định có thành phần kim loại vàng (Au). Hàm lượng vàng

(Au): 67,63%, khối lượng (bao gồm hột): 9,5914 gam thời điểm định giá ngày 03/8/2022 giá mua: 7.437.312 đồng, giá bán: 7.949.312 đồng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bến Tre đã bàn giao xe mô tô biển kiểm soát 67K1-581.70 cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh do xe mô tô trên liên quan đến vụ trộm cắp tài sản mà Đ đã thực hiện tại thành phố Hồ Chí Minh và đã trao trả 01 nhãn màu vàng, loại nhãn cà rá nam có dính hột màu trắng ở bên trong có chữ “NKQ-680T” cho bà Bùi Thị Tuyết Nh. Ông Ngô Văn Th yêu cầu Đ phải bồi thường số tiền 7.937.000 đồng mà ông bỏ ra mua chiếc nhãn sau đó bị thu hồi. Bị cáo đồng ý nhưng chưa bồi thường.

Tại cáo trạng số 13/CT-VKSTPBT ngày 17/01/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre đã truy tố bị cáo về tội “*Cướp giật tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 171 Bộ luật Hình sự.

- Kiểm sát viên giữ nguyên nội dung cáo trạng và đề nghị:

Về hình phạt chính: áp dụng: khoản 1 Điều 171; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 2 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù về tội “*Cướp giật tài sản*”.

Về hình phạt bổ sung: đề nghị không áp dụng.

Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp:

Ghi nhận, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long đã trao trả lại xe mô tô biển kiểm soát 72C1-289.97, nhãn hiệu Yamaha cho bà Nguyễn Thị Kim Nh.

Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bến Tre đã bàn giao xe mô tô biển kiểm soát 67K1-581.70 cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.

Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bến Tre đã trao trả 01 nhãn màu vàng, loại nhãn cà rá nam có dính hột màu trắng ở bên trong có chữ “NKQ-680T” cho bà Bùi Thị Tuyết Nh.

Ghi nhận bị cáo đã tác động gia đình bồi thường, khắc phục hậu quả và ông Đinh Xuân T đã thay bị cáo Đ bồi thường cho bà Nguyễn Thị Xuân Th số tiền 5.730.000 đồng. Bà Th không yêu cầu gì thêm.

Ghi nhận ông Đinh Xuân T không yêu cầu bị cáo bồi hoàn lại số tiền 5.730.000 đồng đã thay bị cáo bồi thường cho bà Nguyễn Thị Xuân Th.

Buộc bị cáo bồi thường số tiền 7.937.000 đồng cho ông Ngô Văn Th.

Buộc bị cáo bồi thường số tiền 11.100.000 đồng cho bà Đặng Thị H.

Tiếp tục tạm giữ số tiền 2.000.000 đồng và phong tỏa số tiền 4.883.426 đồng trong tài khoản số 108874365519 của Đinh Quốc Đ để đảm bảo thi hành án.

Trả lại bị cáo thẻ ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam (trên thẻ có in dãy số: 4026490003549503 và chữ DINH QUOC DAT).

- Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã truy tố. Bị cáo đồng ý bồi thường số tiền 7.937.000 đồng cho ông Ngô Văn Th và bồi thường số

tiền 11.100.000 đồng cho bà Đặng Thị H. Bị cáo không khiếu nại các hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng. Lời nói sau cùng: bị cáo xin lỗi bị hại, khi được gặp gia đình bị cáo sẽ tác động để gia đình tiếp tục bồi thường cho ông Th và bà H, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra công an thành phố Bến Tre, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đều vắng mặt. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, họ đã có lời khai đầy đủ, rõ ràng, sự vắng mặt của họ không làm ảnh hưởng đến việc xét xử nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt họ là phù hợp quy định tại Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập trong quá trình điều tra, đủ cơ sở xác định: Vào khoảng 11 giờ 30 phút ngày 10/7/2022, tại tiệm vàng CT ở ấp TH, xã TP, huyện CT, tỉnh Bến Tre, Đinh Quốc Đ đã có hành vi cướp giật của bà Nguyễn Thị Xuân Th 01 (một) chiếc nhẫn vàng 18K, trọng lượng 01 chỉ 455 trị giá 5.730.000 đồng. Vào khoảng 14 giờ 45 phút ngày 11/7/2022, tại tiệm vàng NH ở ấp PN, xã SP, huyện TB, tỉnh Vĩnh Long, Đinh Quốc Đ đã có hành vi cướp giật của bà Đặng Thị H 01 (một) chiếc nhẫn vàng 18K trọng lượng 03 chỉ, trị giá 11.100.000 đồng. Vào khoảng 13 giờ ngày 03/8/2022, tại tiệm vàng KNQ ở khu phố 6, phường PK, thành phố BT, tỉnh Bến Tre Đinh Quốc Đ đã có hành vi cướp giật của bà Bùi Thị Tuyết Nh 01 (một) nhẫn kim loại màu vàng, hàm lượng Vàng (Au): 67,63%, khối lượng (bao gồm hột): 9,5914 gam, trị giá 7.437.312 đồng. Tổng giá trị tài sản bị cáo Đinh Quốc Đ chiếm đoạt là 24.267.312 đồng.

[3] Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận biết rõ hành vi của mình bị pháp luật cấm nhưng xuất phát từ động cơ tư lợi bất chính, đã cố ý chiếm đoạt tài sản của bị hại bằng cách giả vờ mua vàng của bị hại, sau khi lấy được vàng thì nhanh chóng tẩu thoát. Tài sản mà bị cáo chiếm đoạt có tổng giá trị 24.267.312 đồng. Vì vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre đã truy tố bị cáo về tội “*Cướp giật tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 171 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng luật định.

[4] Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, lợi dụng chủ sở hữu thiếu cảnh giác trong việc quản lý tài sản đã thực hiện hành vi phạm tội, trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn. Khi bị cáo thực hiện tội phạm đã gây ra tâm lý lo sợ cho quần chúng nhân dân trong lao động, trong sinh hoạt hàng ngày.

[5] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự.

Các tình tiết giảm nhẹ bị cáo được hưởng là “*Người phạm tội tự nguyện khắc phục hậu quả*”, “*Người phạm tội thành khẩn khai báo*” theo quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng “*Phạm tội 02 lần trở lên*” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào nhân thân, tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi bị cáo gây ra, xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và có tác dụng phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: không áp dụng đối với bị cáo do bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định.

[7] Về các biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

Việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long đã trả lại xe mô tô biển kiểm soát 72C1-289.97, nhãn hiệu Yamaha cho bà Nguyễn Thị Kim Nh là phù hợp nên ghi nhận.

Việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bến Tre đã bàn giao xe mô tô biển kiểm soát 67K1-581.70 cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1, Thành Phố Hồ Chí Minh do xe mô tô liên quan đến vụ trộm cắp tài sản mà Đ đã thực hiện tại thành phố Hồ Chí Minh là phù hợp nên ghi nhận.

Việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bến Tre đã trả 01 nhẫn màu vàng, loại nhẫn cà rá nam có đính hột màu trắng ở bên trong có chữ “NKQ-680T” cho Bùi Thị Tuyết Nh là phù hợp nên ghi nhận.

Đối với số tiền 2.000.000 đồng do bị cáo phạm tội mà có nên cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với số tiền 4.883.426 đồng hiện còn trong tài khoản số 108874365519 của Đinh Quốc Đ mở tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Công Thương Việt Nam – Chi nhánh Tây Tiền Giang vào ngày 08/12/2021 là tiền do bị cáo phạm tội mà có nên cần phong tỏa số tiền 4.883.426 đồng để đảm bảo thi hành án.

Đối với thẻ ngân hàng Thương mại cổ phần Công thương Việt Nam (trên thẻ có in dãy số: 4026490003549503 và chữ DINH QUOC DAT), do không liên quan đến vụ án và bị cáo có yêu cầu được nhận lại nên trả lại bị cáo Đinh Quốc Đ.

[8] Về trách nhiệm dân sự:

Bà Nguyễn Thị Xuân Th đã nhận đủ số tiền bồi thường 5.730.000 đồng và tự nguyện không yêu cầu bồi thường gì thêm nên ghi nhận.

Ông Đinh Văn T tự nguyện không yêu cầu bị cáo bồi hoàn lại số tiền 5.730.000 đồng đã thay bị cáo bồi thường cho bà Nguyễn Thị Xuân Tho nên ghi nhận.

Ông Ngô Văn Th yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 7.937.000 đồng đã bỏ ra mua chiếc nhẫn màu vàng, loại nhẫn cà rá nam có đính hột màu trắng ở bên trong có chữ “NKQ-680T” sau đó bị thu hồi và bà Đặng Thị H yêu cầu bị cáo bồi thường số

tiền 11.100.000 đồng là trị giá của chiếc nhẫn vàng 18K, trọng lượng 3 chỉ, bị cáo đồng ý nhưng chưa thực hiện việc bồi thường nên cần buộc bị cáo bồi thường cho ông Ngô Văn Th số tiền 7.937.000 đồng và bồi thường cho bà Đặng Thị H số tiền 11.100.000 đồng.

[9] Đối với ông Ngô Văn Th khi mua 01 nhẫn vàng 18K, trọng lượng khoảng 1,455 chỉ và 01 nhẫn màu vàng, loại nhẫn cà rá nam, trọng lượng 2,4 chỉ do Đ bán không biết tài sản do bị cáo phạm tội mà có; Trần Tuấn Kh khi cho Đ mượn xe mô tô biển kiểm soát 72C1-289.97 để sử dụng không biết Đ sử dụng xe này làm phương tiện đi cướp giật tài sản nên không truy cứu trách nhiệm.

[10] Lời phát biểu luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh đối với bị cáo là “*Cướp giật tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 171 Bộ luật Hình sự, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và hình phạt tù đề nghị áp dụng đối với bị cáo phù hợp với quy định pháp luật được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[11] Về án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo phải nộp theo quy định của Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; Điều 23, Điều 26 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Đinh Quốc Đ phạm tội “*Cướp giật tài sản*”.

1. Áp dụng khoản 1 Điều 171; các điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Đinh Quốc Đ 03 (ba) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 03/8/2022.

2. Về trách nhiệm dân sự, áp dụng các điều 357, 584, 585, 586, 589 Bộ luật Dân sự năm 2015:

Ghi nhận bà Nguyễn Thị Xuân Th đã nhận đủ số tiền bồi thường 5.730.000đ (Năm triệu bảy trăm ba mươi ngàn đồng) và tự nguyện không yêu cầu bồi thường thêm.

Ghi nhận ông Đinh Văn T tự nguyện không yêu cầu bị cáo bồi hoàn lại số tiền 5.730.000đ (Năm triệu bảy trăm ba mươi ngàn đồng) đã thay bị cáo bồi thường cho bà Nguyễn Thị Xuân Th.

Buộc bị cáo Đinh Quốc Đ bồi thường cho ông Ngô Văn Th số tiền 7.937.000đ (Bảy triệu chín trăm ba mươi bảy ngàn đồng).

Buộc bị cáo Đinh Quốc Đ bồi thường cho bà Đặng Thị H số tiền 11.100.000đ (Mười một triệu một trăm ngàn đồng).

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền chưa được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về các biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng, áp dụng các Điều 46, 47, 48 Bộ luật hình sự, Điều 106 và 129 Bộ luật tố tụng hình sự:

Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long đã trả lại 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 72C1-289.97, nhãn hiệu Yamaha cho bà Nguyễn Thị Kim Nh.

Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bến Tre đã bàn giao 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 67K1-581.70 cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1, Thành Phố Hồ Chí Minh.

Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bến Tre đã trả 01 (Một) nhãn màu vàng, loại nhãn cà rá nam có đính hột màu trắng ở bên trong có chữ “NKQ-680T” cho bà Bùi Thị Tuyết Nh.

Tiếp tục tạm giữ số tiền 2.000.000đ (Hai triệu đồng) để đảm bảo thi hành án.

Phong tỏa số tiền 4.883.426đ (Bốn triệu tám trăm tám mươi ba ngàn bốn trăm hai mươi sáu đồng) trong tài khoản số 108874365519 của bị cáo Đinh Quốc Đ mở tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Tây Tiền Giang để đảm bảo thi hành án cho đến khi Cơ quan Thi hành án có văn bản giải tỏa việc phong tỏa số tiền trong tài khoản để thi hành bản án.

Đối với thẻ ngân hàng Thương mại cổ phần Công thương Việt Nam (trên thẻ có in dãy số: 4026490003549503 và chữ DINH QUOC DAT), do không liên quan đến vụ án và bị cáo có yêu cầu được nhận lại nên trả lại bị cáo Đinh Quốc Đ.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/02/2023 hiện Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre quản lý)

4. Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; Điều 23, Điều 26 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo Đinh Quốc Đ phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng).

Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch bị cáo Đinh Quốc Đ phải nộp 951.000đ (Chín trăm năm mươi một ngàn đồng).

4. Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND thành phố Bến Tre (1b);
- Cơ quan điều tra CATP Bến Tre (1b);
- Cơ quan THAHS CATP Bến Tre (1b);
- Chi cục THA dân sự thành phố Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- UBND xã VK, CT, Tiền Giang (1b);
- Bị cáo, bị hại, NCQLNVLQ (8b);
- Bộ phận thi hành án Hình sự (3b);
- Lưu (văn phòng, hồ sơ vụ án) (2b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trần Thị Như Phương